

Số: 19/2016/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 106/TTr-STP ngày 14 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (KT);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (Giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự KT);
- Trung tâm CB-TH (đăng CB);
- Lưu: VT, NC (T)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Hoạt động phối hợp được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, không trùng lặp, chồng chéo và làm cản trở hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
3. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải được thực hiện một cách thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân.

Điều 4. Hình thức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.
7. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật.
2. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.
3. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết.
4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.
5. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật.
6. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật.
7. Báo cáo kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 6. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Hàng năm, căn cứ nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương và lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành được Bộ Tư pháp xác định, Sở Tư pháp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Trên cơ sở kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực trọng tâm được xác định trong kế hoạch và Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, địa bàn quản lý; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không liên quan đến lĩnh vực trọng tâm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế hoặc lĩnh vực theo dõi của ngành để xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

3. Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện.

4. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được gửi cho Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp; kế hoạch theo dõi tình hình

thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Điều 7. Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật

1. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước Trung ương mới ban hành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xác định nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung do Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, có trách nhiệm lập danh mục văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*viết tắt là Thông tư 14/2014/TT-BTP*).

b) Căn cứ danh mục văn bản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công chức phụ trách pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm c và d, Khoản 1, Điều 1 Thông tư 14/2014/TT-BTP.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện được luật giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát, xác định nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản quy định chi tiết, lập danh mục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

b) Căn cứ danh mục văn bản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tham mưu thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm c và d, Khoản 1, Điều 1 Thông tư 14/2014/TT-BTP.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được luật giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, xác định nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản quy định chi tiết, lập danh mục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

b) Căn cứ danh mục văn bản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tham mưu thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm c và d, Khoản 1, Điều 1 Thông tư 14/2014/TT-BTP.

4. Trên cơ sở thực hiện các nội dung được quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kết quả tổ chức thực hiện gửi cơ quan Tư pháp cùng cấp để theo dõi.

Căn cứ nội dung được quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung được quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư 14/2014/TT-BTP; tổng hợp báo cáo về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 8. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, mâu thuẫn với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên kiến nghị hình thức xử lý gửi về cơ quan Tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch trên cơ sở xem xét, phân tích, tổng hợp các nguồn thông tin theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư 14/2014/TT-BTP, lập danh mục các văn bản quy định chi tiết không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, mâu thuẫn với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Điều 9. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết

1. Căn cứ nguồn thông tin được quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư 14/2014/TT-BTP, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đánh giá về tính khả thi của văn bản quy định chi tiết có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo các nội dung được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Thông tư 14/2014/TT-BTP; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phát hiện văn bản quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước có nội dung không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất

cập trong thực tiễn thi hành, đánh giá nguyên nhân, kiến nghị hình thức xử lý, gửi cơ quan Tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch xem xét, phân tích, tổng hợp các nguồn thông tin được quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư 14/2014/TT-BTP, lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Điều 10. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư 14/2014/TT-BTP xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật; về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức; về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật gửi cơ quan Tư pháp, Nội vụ, Tài chính theo phân cấp để tổng hợp, xử lý theo quy định.

2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý và gửi kết quả về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 11. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư 14/2014/TT-BTP để đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, xác định nguyên nhân của tình hình vi phạm; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành pháp luật, xử lý các vi phạm nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật, thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật, gửi cơ quan Tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch xem xét, phân tích, tổng hợp các kiến nghị của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Điều 12. Tiếp nhận và xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng văn bản hoặc trực tiếp tại nơi tiếp công dân hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều này và thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; kiểm tra, đối chiếu tính xác thực của thông tin để sử dụng làm căn cứ tiến hành kiểm tra, điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý.

Điều 13. Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư 14/2014/TT-BTP. Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

2. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

Cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra, khảo sát thực hiện theo các nội dung được quy định tại Điều 9 Thông tư 14/2014/TT-BTP.

Điều 14. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn quản lý về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 10 hàng năm để tổng hợp.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
TRONG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Chủ động xây dựng tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp và thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

5. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

6. Căn cứ vào yêu cầu công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và điều kiện thực tế, huy động đội ngũ Công tác viên thu thập thông tin, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

7. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực được phân công.

8. Đề xuất, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan tổng hợp xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả tình hình thi hành pháp luật gửi Bộ Tư pháp.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Xây dựng ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị trên cơ sở lĩnh vực trọng tâm liên quan đến ngành theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật được ngành xác định.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành được giao quản lý.

4. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành được giao quản lý.

6. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo thời gian quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi địa phương quản lý.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa phương quản lý; xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo thời gian quy định.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Báo Bạc Liêu, Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

a) Chịu trách nhiệm việc cập nhật, thu thập, đưa tin, phản ánh dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và kịp thời đăng, đưa tin đầy đủ, chính xác các nội dung thông tin, phản ánh.

b) Phối hợp cung cấp thông tin tình hình thi hành pháp luật cho Sở Tư pháp khi có yêu cầu.

2. Đề nghị đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin phản ánh, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát về tình hình thi hành pháp luật.

3. Đề nghị Cơ quan Điều tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

4. Đề nghị Hội Luật gia, Đoàn Luật sư cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về theo dõi tình hình thi hành pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thường xuyên cho hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy chế này.

Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong việc triển khai thực hiện quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến